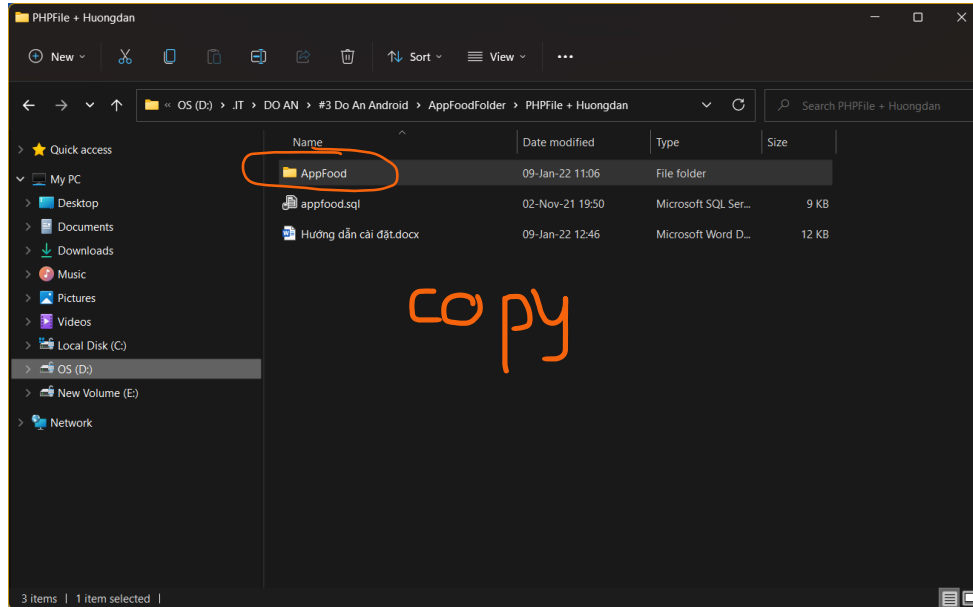


HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT

I. Chuẩn bị

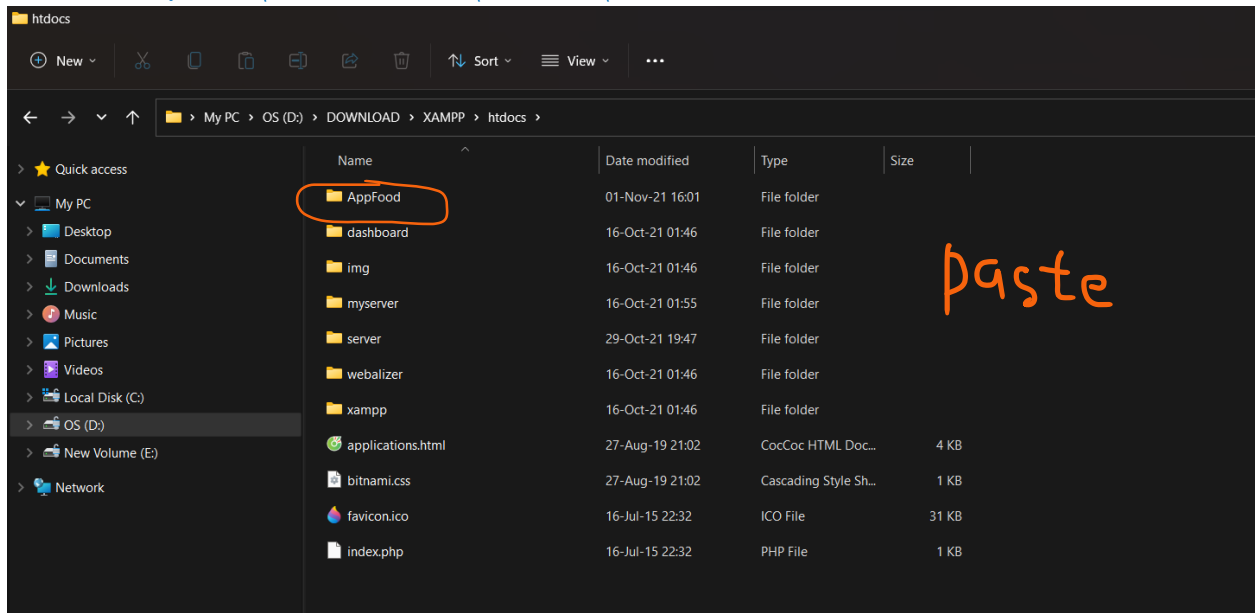
1. Giải nén tệp sau khi dowload, vào thư mục “PHPFile + Huongdan”, Copy thư mục AppFood



2. Dán thư mục AppFood vừa copy vào BÊN TRONG thư mục "htdocs" được chứa trong đường dẫn máy nơi mà bạn lưu trữ XAMPP sau khi cài đặt.

Đường dẫn có dạng : "...\XAMPP\htdocs"

Ví dụ : "D:\DOWNLOAD\XAMPP\htdocs"



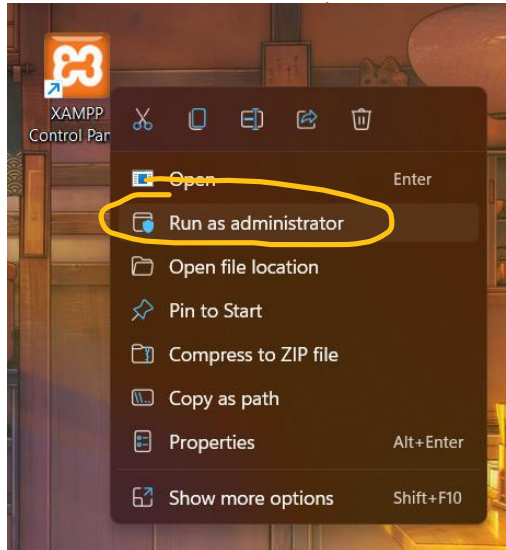
II Tạo database

1. dùng XAMPP khởi động PHPMyadmin (chỉ tiết tra google) hoặc liên hệ mình để được hỗ trợ tận răng:

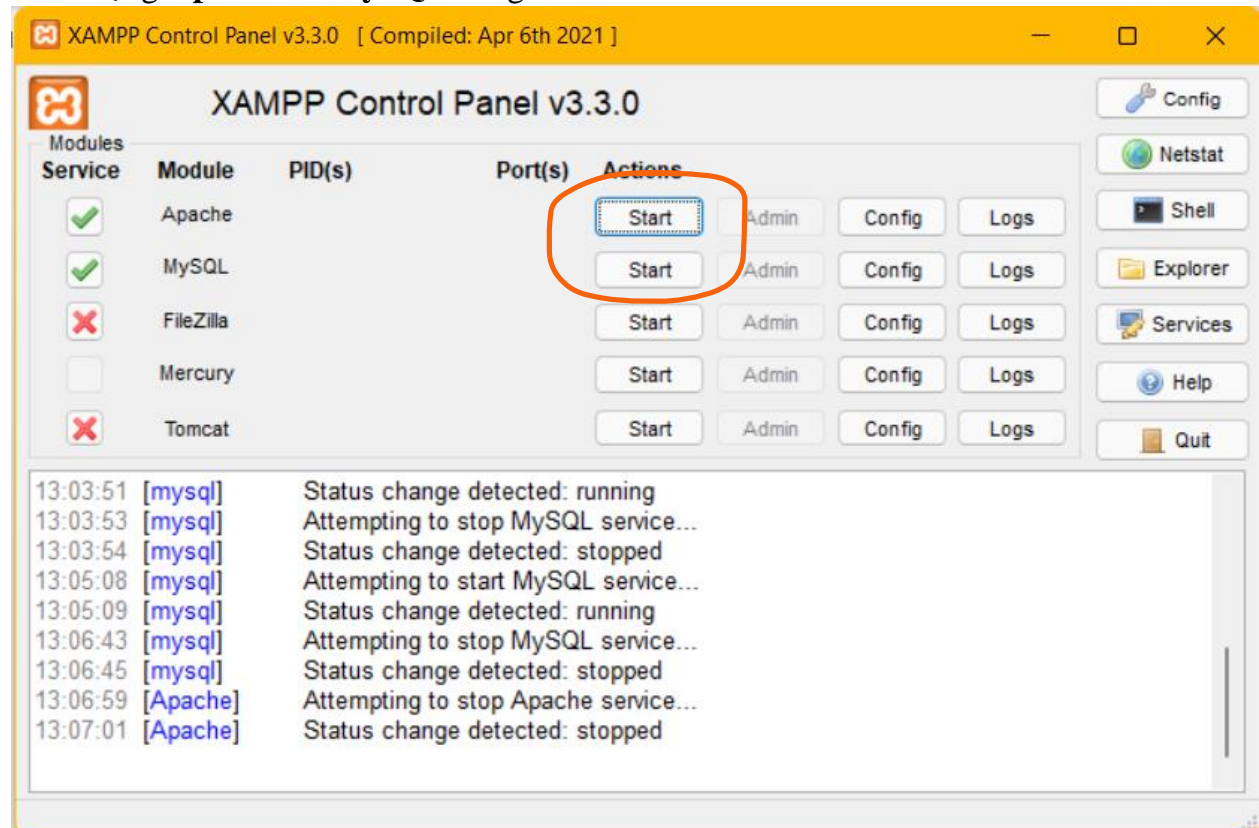
(khuyến khích chạy XAMPP “Run as administrator”)

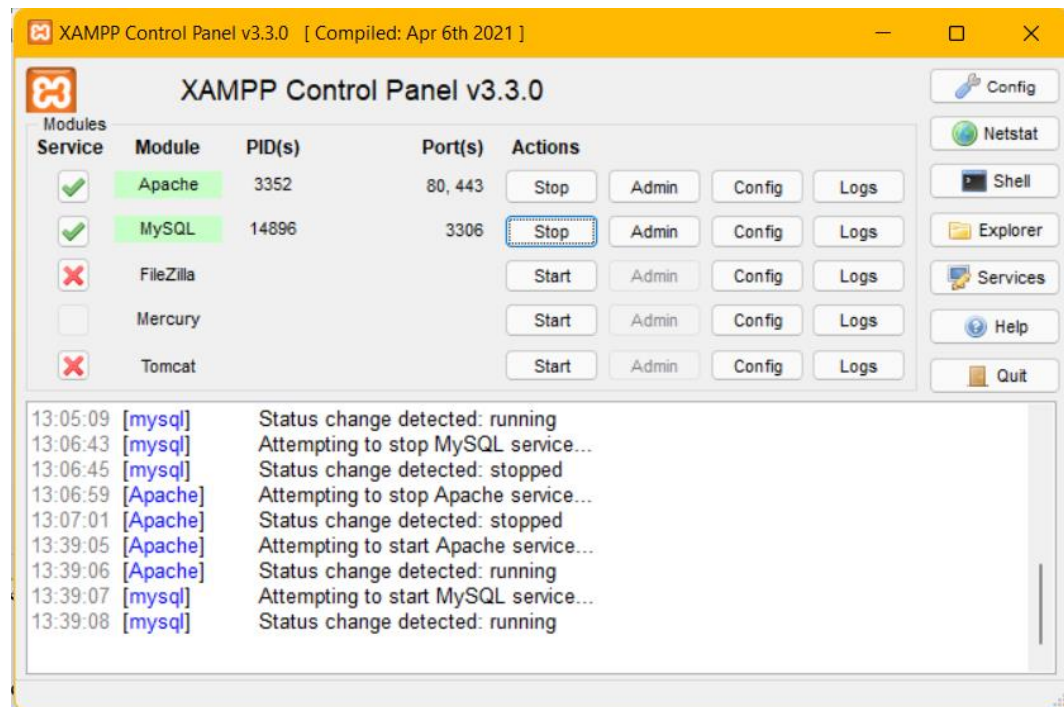
FB: <https://www.facebook.com/nguyennhatnam.tran>

Zalo : 0337662557



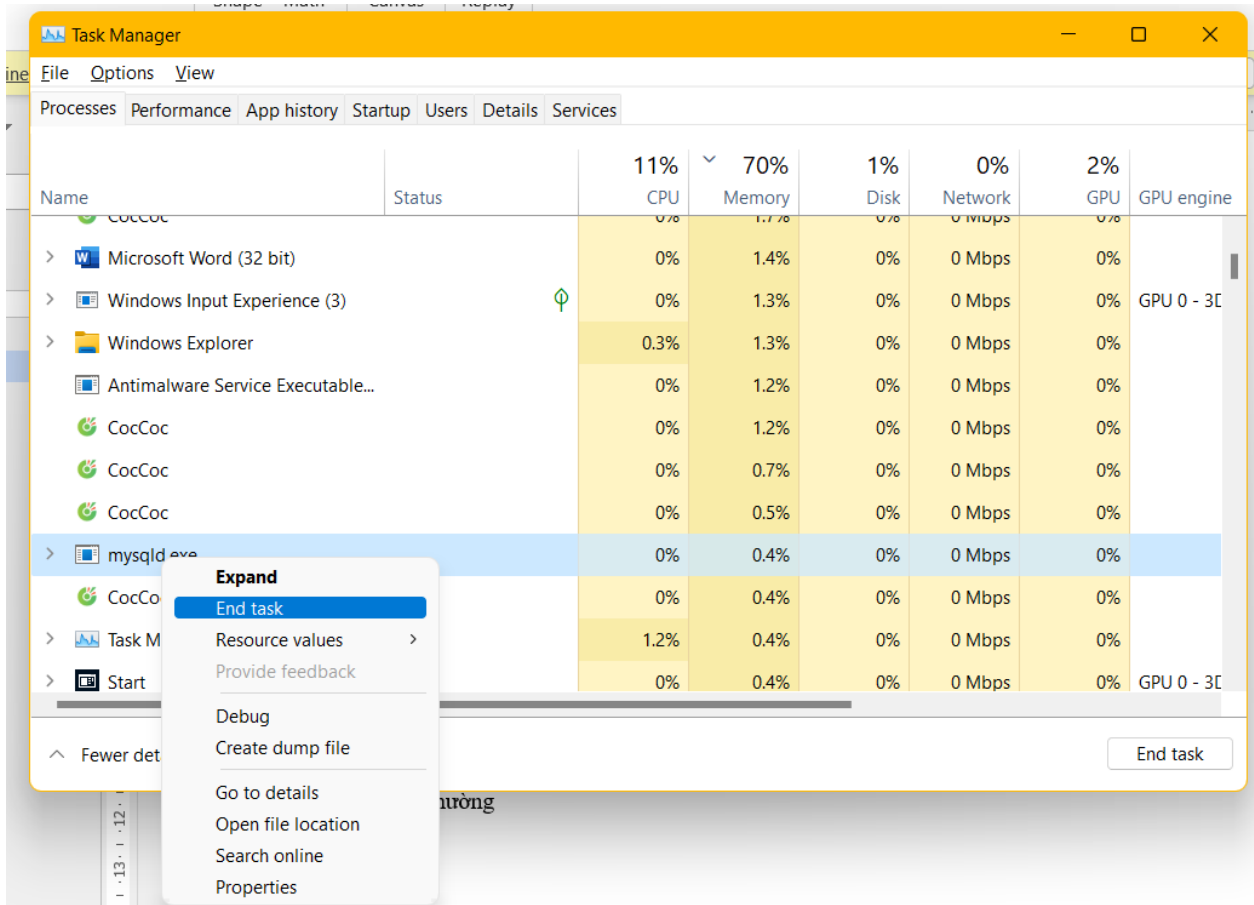
Khởi động **Apache** và **MySQL** bằng cách ấn nút “Start”



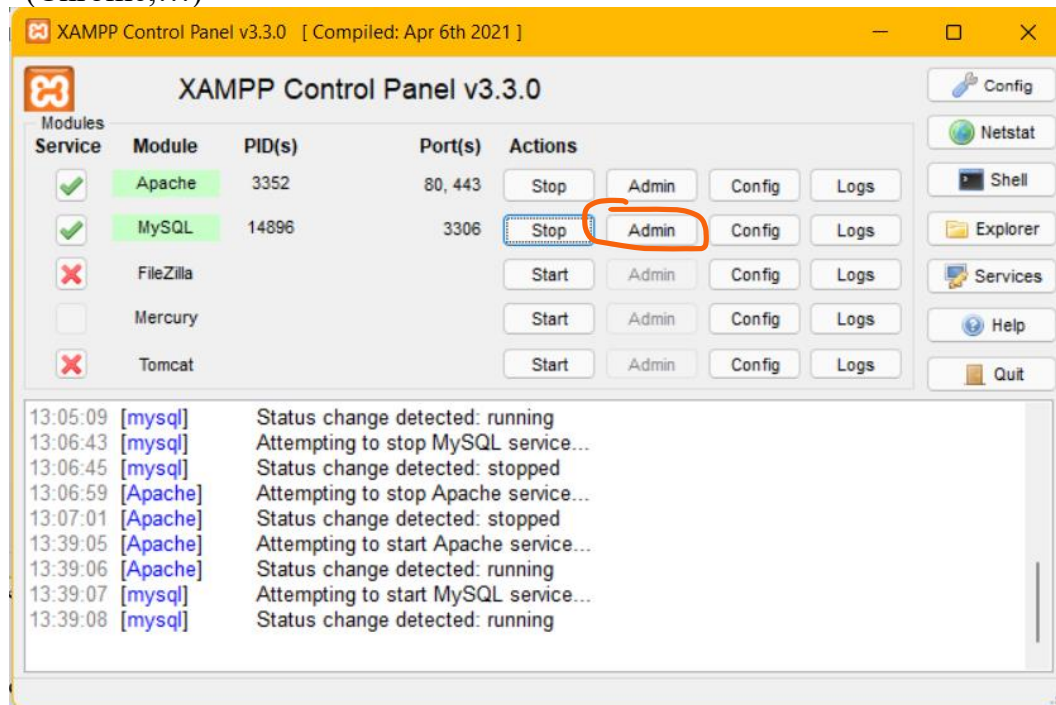


Nếu bị lỗi không thể kết nối XAMPP với MySQL

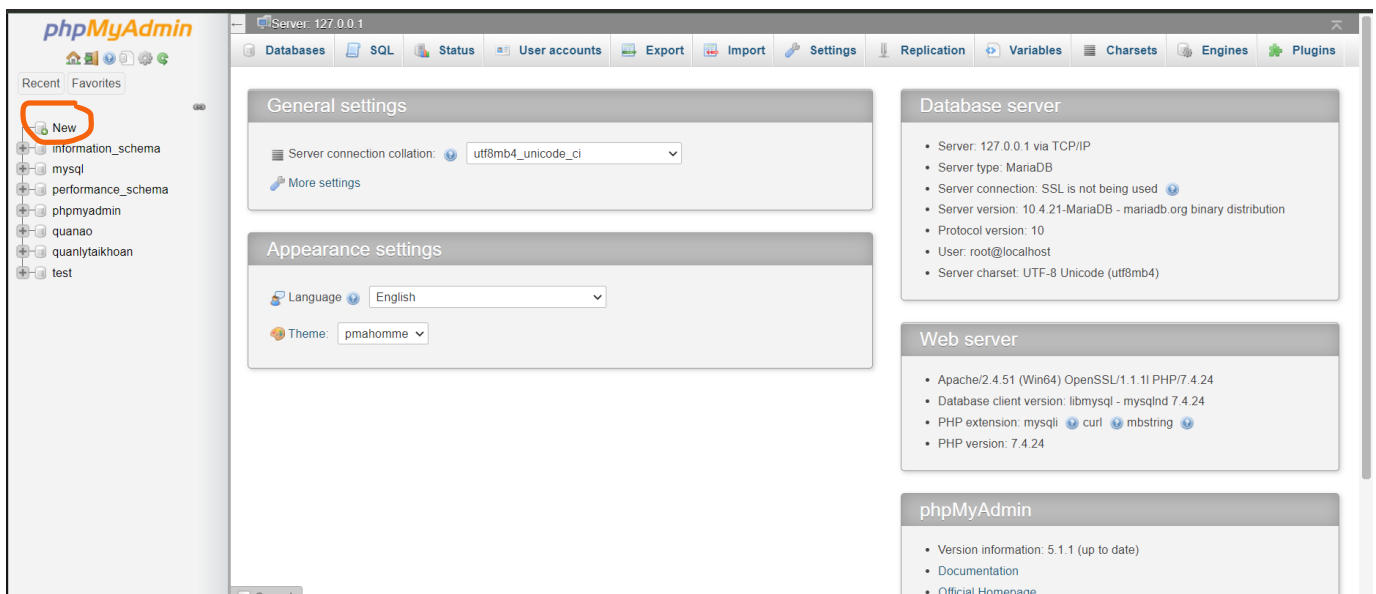
* **Khắc phục:** Mở Task Manager (Ctrl + Shift + ESC) → tìm đến hàng mysql.exe → chuột phải chọn End task Sau đó Ấn “Start” của MySQL trên XAMPP như bình thường.



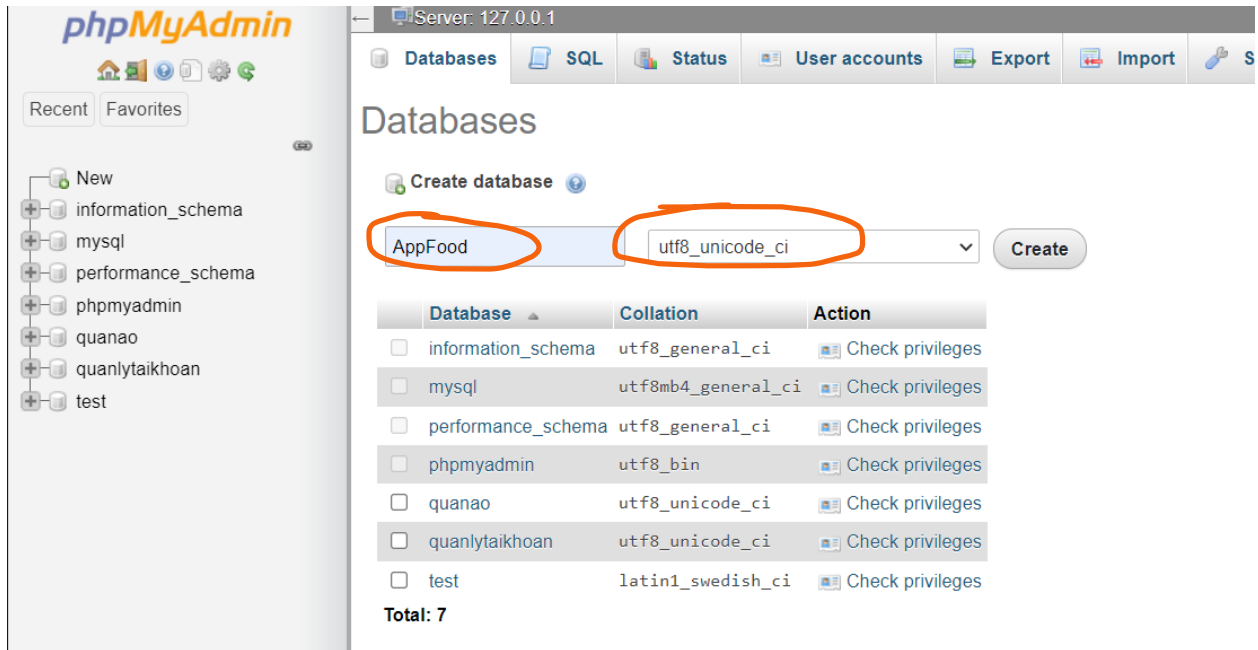
2. Ấn nút “Admin” của MySQL để mở PHPMyAdmin trên trình duyệt (Chrome,...)



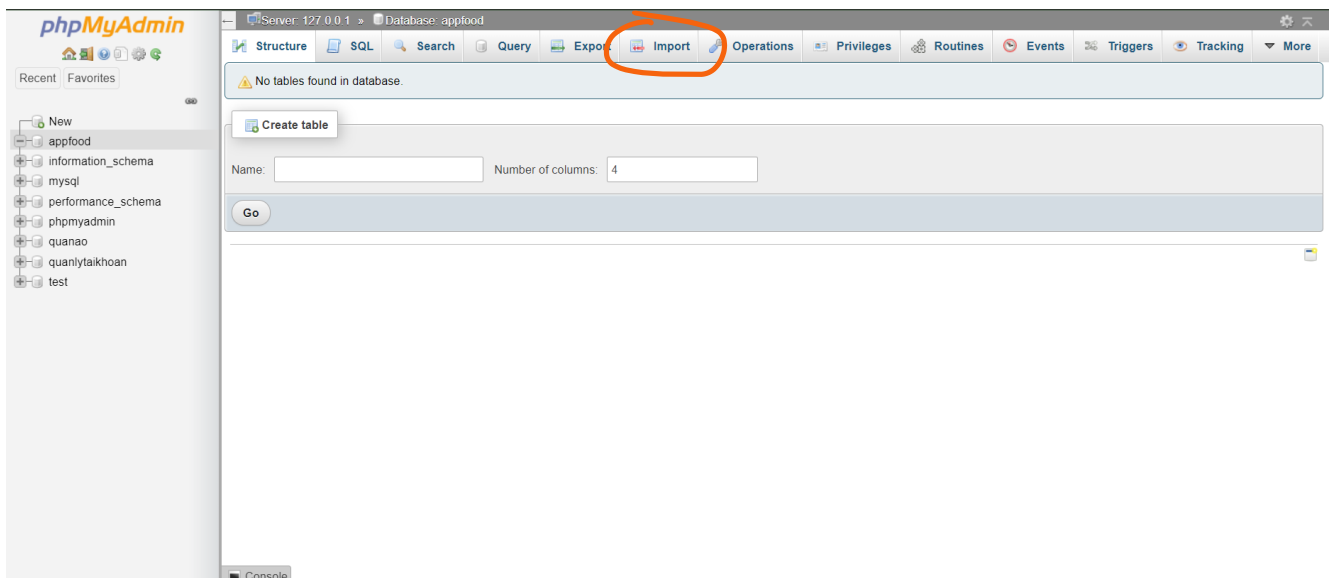
3. Chọn New để tạo mới database



4. Đặt tên db là “**AppFood**” và chọn chế độ **utf8_unicode_ci** → Create
*** Lưu ý: Phải đặt đúng tên “AppFood” mới chạy code được*



5. Chọn Import



6. Chọn Choose file và trở đến file **appfood.sql** trong thư mục “PHPFile + Huongdan” → Chọn Go

File to import:

File may be compressed (gzip, bzip2, zip) or uncompressed.
A compressed file's name must end in **[format].[compression]**. Example: **.sql.zip**

Browse your computer: **Choose File** appfood.sql (Max: 40MiB)

You may also drag and drop a file on any page.

Character set of the file: utf-8

Partial import:

☒ Allow the interruption of an import in case the script detects it is close to the PHP timeout limit. (This might be a good way to import large files, however it can break transactions.)

Skip this number of queries (for SQL) starting from the first one: 0

Other options:

☒ Enable foreign key checks

Format:

SQL

Format-specific options:

SQL compatibility mode: NONE

☒ Do not use AUTO_INCREMENT for zero values

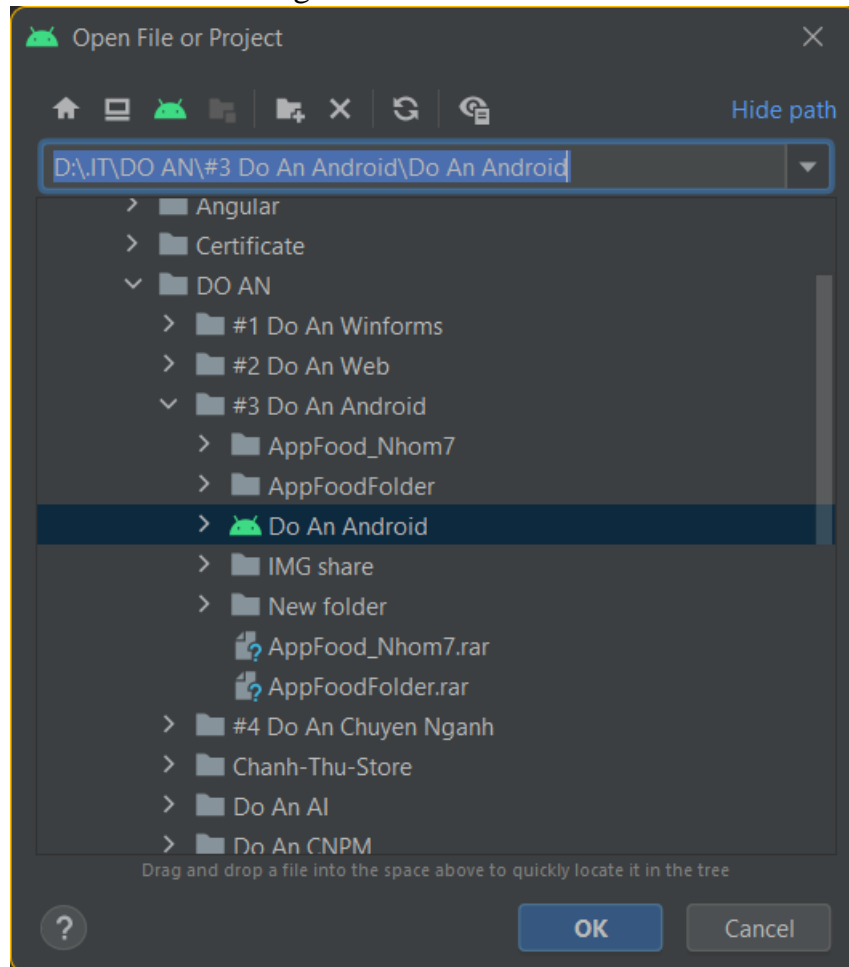
Go

7. Màn hình hiện như này là thành công!

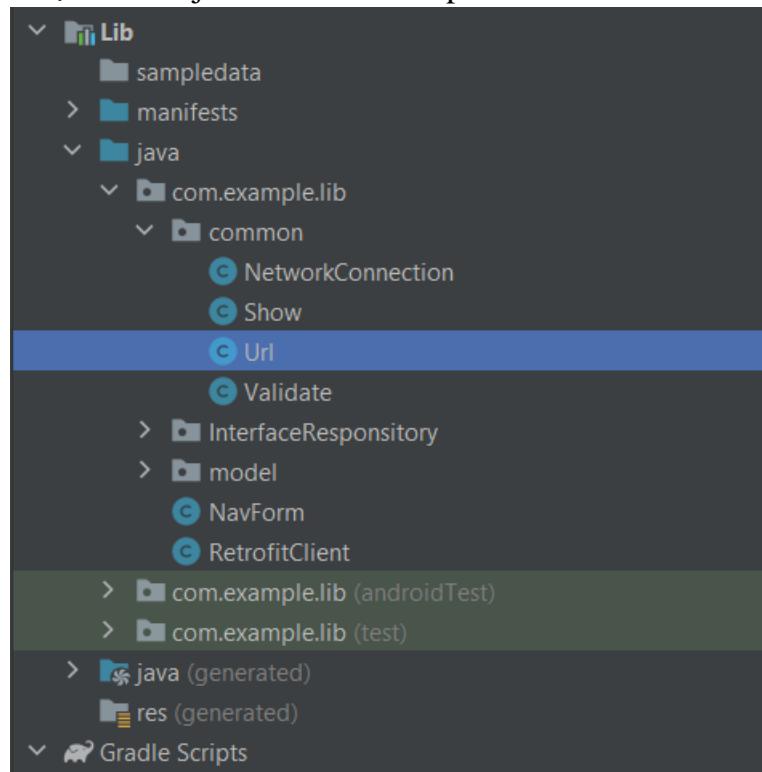


II Chỉnh sửa đường dẫn Ipv4 và Chạy Code

1. Mở ứng dụng Android Studio để chuẩn bị chạy đồ án. Vào File → Open → Chọn **Do An Android** vừa giải nén → OK



2. Mở thành công, bên cột danh sách các file bên trái :
Chọn Lib → java → com.example.lib → common → Url

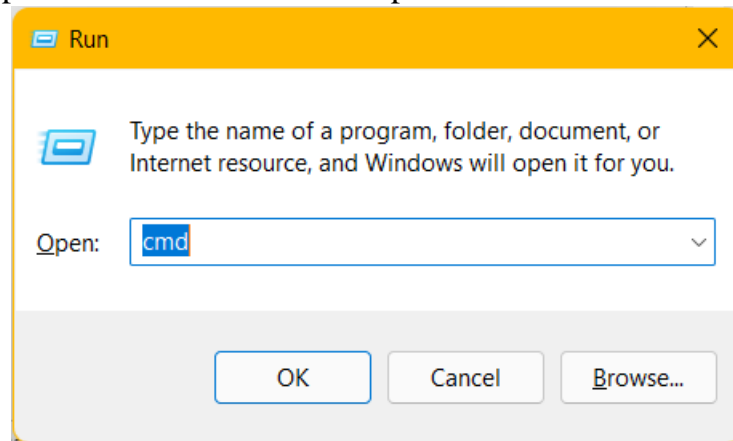


3. Sửa Ipv4Address thành địa chỉ Ipv4 của máy cá nhân của bạn, ở đây địa chỉ máy mình là : 192.168.1.9

```
1 package com.example.lib.common;
2
3 public class Url {
4     private static String ipv4Address = "192.168.1.9";
5     public static final String AppFood_Url = "http://" + ipv4Address + "/AppFood/";
6     public static final String postUserInfo = "http://" + ipv4Address + "/AppFood/thongtinkhachhang.php";
7     public static final String postBillDetail = "http://" + ipv4Address + "/AppFood/chitietdonhang.php";
8 }
9
```


Cách kiểm tra Ipv4 của máy cá nhân

1. Ấn tổ hợp phím Window + R trên bàn phím Gõ cmd



2. Hộp thoại cmd hiện ra, bạn gõ “ipconfig” rồi Enter, địa chỉ Ipv4 của máy bạn hiển thị ở dòng *IPv4 Address*.....

```
C:\WINDOWS\system32\cmd.exe
Microsoft Windows [Version 10.0.22000.376]
(c) Microsoft Corporation. All rights reserved.

C:\Users\Naw>ipconfig

Windows IP Configuration

Unknown adapter VPN - VPN Client:

    Media State . . . . . : Media disconnected
    Connection-specific DNS Suffix  . :

Ethernet adapter Ethernet:

    Media State . . . . . : Media disconnected
    Connection-specific DNS Suffix  . :

Wireless LAN adapter Local Area Connection* 1:

    Media State . . . . . : Media disconnected
    Connection-specific DNS Suffix  . :

Wireless LAN adapter Local Area Connection* 2:

    Media State . . . . . : Media disconnected
    Connection-specific DNS Suffix  . :

Wireless LAN adapter Wi-Fi:

    Connection-specific DNS Suffix  . :
    IPv6 Address. . . . . : 2402:800:6234:a879:6513:782:fc1b:7cb
    Temporary IPv6 Address. . . . . : 2402:800:6234:a879:dc9e:8ccb:6bee:bfaf
    Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::6513:782:fc1b:7cb%5
    IPv4 Address. . . . . : 192.168.1.9
    Subnet Mask . . . . . : 255.255.255.0
    Default Gateway . . . . . : fe80::1%5
                                192.168.1.1
```

XONG !!!

Bạn đã có thể chạy code như bình thường, chúc bạn thành công!

****Lưu ý:** nhớ giữ cho Tab PhpMyAdmin luôn mở trên trình duyệt và XAMPP luôn được chạy trong quá trình chạy code, đừng tắt đi nhé!

